

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Số: **712** /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 51 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
KHOÍ 6 – DỰ ÁN LA CASA, PHƯỜNG PHÚ THUẬN, QUẬN 7

Kính gửi: Đội Thuế liên huyện Quận 7 - Nhà Bè

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (theo danh sách đính kèm 51 hồ sơ) 1.1. Mã hồ sơ: -/- 1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 19 tháng 6 năm 2025
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 2.1. Tên: Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần An Gia Phú Thịnh Bên nhận chuyển nhượng: Ông (bà) theo danh sách đính kèm 2.2. Địa chỉ: -/- 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/- 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 283 ; Tờ bản đồ số: 113 ; 3.1.2. Địa chỉ tại: 89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Vị trí thửa đất: Vị trí 1; Hoàng Quốc Việt (trơn đường); - Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m. - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m. 3.1.4 Diện tích thửa đất: 1.632,8 m ² - Diện tích sử dụng chung: 1.632,8 m ² - Diện tích sử dụng riêng: -/- m ² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m ² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: .../.../...;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT59172 ngày 28 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: (Theo danh sách đính kèm 51 hồ sơ)

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: căn hộ; cấp hạng nhà ở, công trình: / ;

3.2.2. Diện tích sử dụng: -/- m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/- m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/- m² ; Diện tích sở hữu riêng: -/- m²;

3.2.5. Số tầng: 35 tầng ; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng; kết cấu: tường gạch, khung, sàn BTCT, mái BTCT; Năm hoàn thành: 2022.

3.2.6. Nguồn gốc: -/- ;

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm ;

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn Đăng ký theo Mẫu 11/ĐK;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT59172 ngày 28 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;

- Hợp đồng mua bán, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua; Hóa đơn GTGT;

- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GĐ Sở NN&MT (để báo cáo);
 - Trung tâm CNTT (để đăng tin);
 - Công ty Cổ phần An Gia Phú Thịnh;
 - Ông (bà) theo danh sách (thực hiện);
 - Lưu: VT, ĐK(HS), C.Tr.
- BN 0869-0919/2025 (51hs)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 51 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU DÂN CƯ LA CASA (SKY 89),
SỐ 89 HOÀNG QUỐC VIỆT, PHƯỜNG PHÚ THUAN, QUẬN 7
Đính kèm Phiếu chuyển số 711/...../PCTT-VPĐK-ĐK ngày 30/...../2025 của Văn phòng ĐKĐĐT

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu
01	792748412025000869	Bà: PHAN THỊ MỸ DUNG Năm sinh: 1963; CCCD số: 049163006943 Địa chỉ thường trú: Số nhà K82/06 Nguyễn Duy Hiệu, Tổ 49, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.	2.04	Căn hộ số 2.04, Tầng 2, Khối 6	65.0	68.7	Sở hữu riêng
02	792748412025000870	Ông: LÊ VĂN QUÁ Năm sinh: 1960; CCCD số: 035060000879 Địa chỉ thường trú: 554A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM. Bà: TRẦN THỊ THỦY Năm sinh: 1964; CCCD số: 052164000069 Địa chỉ thường trú: 554A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM.	2.06	Căn hộ số 2.06, Tầng 2, Khối 6	65.0	68.7	Sở hữu chung
03	792748412025000871	Bà: VŨ HỒNG NGỌC Năm sinh: 1995; CCCD số: 022195003356 Địa chỉ thường trú: Căn hộ W2-31.05 Chung cư Sunrise City, Số 25 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 22, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. HCM.	3.08	Căn hộ số 3.08, Tầng 3, Khối 6	51.1	54.7	Sở hữu riêng

04	792748412025000872	Ông: NGUYỄN ĐỨC THOẠI Năm sinh: 1975; CCCD số: 079075037627 Địa chỉ thường trú: 31/16A Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM. Bà: LÊ THỊ KIỀU TRANG Năm sinh: 1975; CCCD số: 083175018437 Địa chỉ thường trú: 31/16A Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM.	6.01	Căn hộ số 6.01, Tầng 6, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu chung
05	792748412025000873	Ông: PHẠM ĐÔNG HƯNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 079084007446 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 6.03, Tầng 6, Khối 6, KDC La Casa, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: PHAN THỊ DIỄM Năm sinh: 1983; CCCD số: 086183000604 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 6.03, Tầng 6, Khối 6, KDC La Casa, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	6.03	Căn hộ số 6.03, Tầng 6, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu chung
06	792748412025000874	Ông: NGUYỄN PHÙNG PHONG Năm sinh: 1982; CCCD số: 075082008383 Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Ấp 5, xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.	6.06	Căn hộ số 6.06, Tầng 6, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
07	792748412025000875	Ông: NGUYỄN KẾ KHÁNH Năm sinh: 1961; CCCD số: 052061003885 Địa chỉ thường trú: 03 Dã Tượng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Bà: TRƯƠNG THỊ NGỌC LIÊU Năm sinh: 1968; CCCD số: 052168016272 Địa chỉ thường trú: Tổ 5B, Khu vực 1, Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	6.07	Căn hộ số 6.07, Tầng 6, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu chung
08	792748412025000876	Bà: MAI NHẬT THỦY LINH Năm sinh: 1979; CCCD số: 046179008247 Địa chỉ thường trú: SAV04-28.09 Chung cư The Sun Avenue, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM.	6.08	Căn hộ số 6.08, Tầng 6, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu riêng

09	792748412025000877	Ông: TRẦN PHƯƠNG NHƯ' Năm sinh: 1980; CCCD số: 079080009289 Địa chỉ thường trú: 32/7 Chấn Hưng, Phường 06, quận Tân Bình, Tp. HCM. Bà: NGÔ THỊ MỸ LINH Năm sinh: 1981; CCCD số: 079181018328 Địa chỉ thường trú: 32/7 Chấn Hưng, Phường 06, quận Tân Bình, Tp. HCM.	7.14	Căn hộ số 7.14, Tầng 7, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu chung
10	792748412025000878	Bà: NGUYỄN NGỌC LAN VY Năm sinh: 1997; CCCD số: 075197017660 Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.	8.04	Căn hộ số 8.04, Tầng 8, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
11	792748412025000879	Ông: PHẠM VĂN PHƯƠNG Năm sinh: 1957; CCCD số: 030057000451 Địa chỉ thường trú: Số 160 Trần Vỹ, Tổ 5, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Bà: NGUYỄN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1964; CCCD số: 001164011991 Địa chỉ thường trú: Số 160 Trần Vỹ, Tổ 5, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	9.06	Căn hộ số 9.06, Tầng 9, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu chung
12	792748412025000880	Ông: NGUYỄN CHÍ NHÂN Năm sinh: 1970; CCCD số: 001070007949 Địa chỉ thường trú: 72 Ngõ 281 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Bà: NGUYỄN HOÀNG THU THỦY Năm sinh: 1972; CCCD số: 001172008680 Địa chỉ thường trú: 72 Ngõ 281 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.	9.09	Căn hộ số 9.09, Tầng 9, Khối 6	104.8	110.1	Sở hữu chung
13	792748412025000881	Bà: PHẠM THỊ HẠ VY Năm sinh: 1999; CCCD số: 052199005412 Địa chỉ thường trú: Tổ 18, Khu phố 3, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	10.11	Căn hộ số 10.11, Tầng 10, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu riêng

14	792748412025000882	Ông: NGUYỄN TRẦN TRỌNG NHÂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 079091039001 Địa chỉ thường trú: 203 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM. Bà: TRẦN BẢO GIANG Năm sinh: 1992; CCCD số: 083192010536 Địa chỉ thường trú: 1247/104 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	11.10	Căn hộ số 11.10, Tầng 11, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu chung
15	792748412025000883	Ông: TRẦN THẠCH QUỐC BẢO Năm sinh: 1991; CCCD số: 075091012315 Địa chỉ thường trú: 68/2B, khu phố Bình Hòa, phường Hòa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà: PHẠM THỊ THU PHƯƠNG Năm sinh: 1991; CCCD số: 074191008964 Địa chỉ thường trú: 68/2B, khu phố Bình Hòa, phường Hòa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	12.03	Căn hộ số 12.03, Tầng 12, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu chung
16	792748412025000884	Bà: LÊ HOÀI NHƯNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 052195012478 Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Khu phố 1, Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	12.05	Căn hộ số 12.05, Tầng 12, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
17	792748412025000885	Ông: CAO QUỐC THĂNG Năm sinh: 2000; CCCD số: 079200046566 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12.06, Tầng 12, Khối 6, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	12.06	Căn hộ số 12.06, Tầng 12, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
18	792748412025000886	Bà: PHẠM THỊ NGỌC ANH Năm sinh: 1993; CCCD số: 096193011098 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12.09, Tầng 12, Khối 6, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	12.09	Căn hộ số 12.09, Tầng 12, Khối 6	105.0	110.1	Sở hữu riêng
19	792748412025000887	Bà: DƯƠNG THỊ BÍCH THUY Năm sinh: 1983; CCCD số: 087183005745 Địa chỉ thường trú: Tổ 39, Ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.	12A.06	Căn hộ số 13.06, Tầng 13, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng

20	792748412025000888	Ông: HUỖNH THANH TÙNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 091090004131 Địa chỉ thường trú: Tổ 03, Khu phố 07, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bà: TRỊNH LINH GIANG Năm sinh: 1992; CCCD số: 040192028340 Địa chỉ thường trú: Phòng 12A05 Nhà N09B1KĐTM DV, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Bà: NGUYỄN THỊ THANH HẢI Năm sinh: 1995; CCCD số: 030195009368 Địa chỉ thường trú: Thôn Cổ Chằm 1, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.	12A.07	Căn hộ số 13.07, Tầng 13, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu chung
21	792748412025000889	Ông: NGUYỄN QUỐC DŨNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 040079000927 Địa chỉ thường trú: 804 Khu nhà ở Vietubes, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà: PHẠM THỊ HUỖNH SƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 075183006163 Địa chỉ thường trú: 804 Chung cư Vietubes, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà: TRANG HUỆ SAN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183008727 Địa chỉ thường trú: D3/33B Khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.	14.05	Căn hộ số 14.05, Tầng 14, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
22	792748412025000890	Ông: NGUYỄN QUỐC DŨNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 040079000927 Địa chỉ thường trú: 804 Khu nhà ở Vietubes, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà: PHẠM THỊ HUỖNH SƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 075183006163 Địa chỉ thường trú: 804 Chung cư Vietubes, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà: TRANG HUỆ SAN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183008727 Địa chỉ thường trú: D3/33B Khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.	14.12	Căn hộ số 14.12, Tầng 14, Khối 6	58.6	62.4	Sở hữu chung
23	792748412025000891	Ông: CHEN, CHUN - KAI Năm sinh: 1988; Hộ chiếu số: 361128952 Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Ngày cấp: 09/12/2022; Nơi cấp: Trung Quốc (Đài Loan). Bà: NGUYỄN HUỖNH NGỌC TRÂN Năm sinh: 1997; CCCD số: 079197037820 Địa chỉ thường trú: 606/160 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM.	14.12A	Căn hộ số 14.13, Tầng 14, Khối 6	58.6	62.4	Sở hữu riêng
24	792748412025000892	Ông: CHEN, CHUN - KAI Năm sinh: 1988; Hộ chiếu số: 361128952 Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Ngày cấp: 09/12/2022; Nơi cấp: Trung Quốc (Đài Loan). Bà: NGUYỄN HUỖNH NGỌC TRÂN Năm sinh: 1997; CCCD số: 079197037820 Địa chỉ thường trú: 606/160 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM.	15.01	Căn hộ số 15.01, Tầng 15, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu chung
25	792748412025000893	Ông: TRẦN VĂN TUẤN Năm sinh: 1955; CCCD số: 042055000758 Địa chỉ thường trú: 6.19 Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, Phường 19, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Bà: ĐỖ THỊ LỢI Năm sinh: 1958; CCCD số: 031158002308 Địa chỉ thường trú: Số 58, Khu phố 2, Đường số 27, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM.	16.12A	Căn hộ số 16.13, Tầng 16, Khối 6	58.6	62.4	Sở hữu chung

26	792748412025000894	Ông: NGUYỄN TRỌNG BÌNH Năm sinh: 1971; CCCD số: 079071032428 Địa chỉ thường trú: 23/8F Huyện Tân Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM.	17.01	Căn hộ số 17.01, Tầng 17, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu riêng
27	792748412025000895	Ông: WILLIAM LUK Năm sinh: 1983; Hộ chiếu số: E1500551 Quốc tịch: Indonesia; Ngày cấp: 18/09/2023; Nơi cấp: Indonesia. Bà: NGUYỄN THỊ THANH MAI Năm sinh: 1998; CCCD số: 072198002579 Địa chỉ thường trú: 18.01 Dự án Khối 6, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	18.01	Căn hộ số 18.01, Tầng 18, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu chung
28	792748412025000896	Bà: TRẦN BÍCH HUỖN TRẦN Năm sinh: 1993; CCCD số: 060193007948 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố 6, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.	19.05	Căn hộ số 19.05, Tầng 19, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
29	792748412025000897	Ông: NGUYỄN VĂN HẢI Năm sinh: 1978; CCCD số: 036078001737 Địa chỉ thường trú: 416, Lô B, Chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 09, quận Phú Nhuận, Tp. HCM. Bà: LÊ THỊ XUÂN HƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 092178001224 Địa chỉ thường trú: 416, Lô B, Chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 09, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.	19.06	Căn hộ số 19.06, Tầng 19, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu chung
30	792748412025000898	Ông: NGUYỄN GIA TUẤN Năm sinh: 1999; CCCD số: 079099026705 Địa chỉ thường trú: 21 Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM.	20.01	Căn hộ số 20.01, Tầng 20, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu riêng
31	792748412025000899	Ông: ĐỖ QUYẾT TIẾN Năm sinh: 1984; CCCD số: 024084000843 Địa chỉ thường trú: 21.07 KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN Năm sinh: 1988; CCCD số: 075188003363 Địa chỉ thường trú: 08.01 Block Era B2 Chung cư Kỳ Nguyên, phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. HCM.	21.07	Căn hộ số 21.07, Tầng 21, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu chung

32	792748412025000900	Ông: TRẦN HUỆNG TÂM Năm sinh: 1999; CCCD số: 049099012833 Địa chỉ thường trú: KhốI Phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.	21.14	Căn hộ số 21.14, Tầng 21, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu riêng
33	792748412025000901	Ông: TRẦN HOÀNG LONG Năm sinh: 1993; CCCD số: 095093003030 Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Bà: CAO THỊ ANH PHƯƠNG Năm sinh: 1993; CCCD số: 095193007827 Địa chỉ thường trú: Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.	22.14	Căn hộ số 22.14, Tầng 22, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu chung
34	792748412025000902	Bà: LÊ THỊ THU QUỲNH Năm sinh: 1989; CCCD số: 079189026050 Địa chỉ thường trú: 43 Lê Trung Nghĩa, Phường 12, quận Tân Bình, TP. HCM.	24.06	Căn hộ số 24.06, Tầng 24, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu riêng
35	792748412025000903	Bà: NGUYỄN THỊ TRÂM ANH Năm sinh: 1996; CCCD số: 001196027055 Địa chỉ thường trú: P113 Lô 8, Khu D, Tập thể 25 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.	25.04	Căn hộ số 25.04, Tầng 25, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu riêng
36	792748412025000904	Ông: NGUYỄN MINH THUẬN Năm sinh: 1993; CCCD số: 083093009818 Địa chỉ thường trú: 69 Ấp Long Hiệp, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà: TRẦN THỊ THANH TRÚC Năm sinh: 1993; CCCD số: 054193007029 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 26.14, Tầng 26, Khối 6, KDC La Casa, Khu phố 24, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM.	26.14	Căn hộ số 26.14, Tầng 26, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu chung
37	792748412025000905	Bà: NGUYỄN THANH HẰNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 001178031848 Địa chỉ thường trú: 21 Ngách 8 Ngõ Góc Đê, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.	27.04	Căn hộ số 27.04, Tầng 27, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
38	792748412025000906	Bà: TĂNG NGUYỄN BÍCH NGỌC Năm sinh: 1998; CCCD số: 075198012067 Địa chỉ thường trú: 284, Tổ 2, Khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	27.12	Căn hộ số 27.12, Tầng 27, Khối 6	58.6	62.4	Sở hữu riêng

39	792748412025000907	Bà: NGUYỄN THỊ NHƯ HƯƠNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 079175035302 Địa chỉ thường trú: 618/32/16F Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM.	28.08	Căn hộ số 28.08, Tầng 28, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu riêng
40	792748412025000908	Ông: HOÀNG TRUNG Năm sinh: 1994; CCCD số: 045094008677 Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Bà: VÕ THUY LINH Năm sinh: 1999; CCCD số: 045199001915 Địa chỉ thường trú: Tổ 11, Khu phố 2, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.	28.12A	Căn hộ số 28.13, Tầng 28, Khối 6	58.6	62.4	Sở hữu chung
41	792748412025000909	Ông: CAO DUY HÙNG Năm sinh: 1993; CCCD số: 060093015285 Địa chỉ thường trú: Thôn 3, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Bà: NGUYỄN BÍCH NGỌC Năm sinh: 1993; CCCD số: 082193006494 Địa chỉ thường trú: Ấp Hòa Thanh, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.	29.14	Căn hộ số 29.14, Tầng 29, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu chung
42	792748412025000910	Bà: TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177012084 Địa chỉ thường trú: 256A Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	30.10	Căn hộ số 30.10, Tầng 30, Khối 6	81.6	86.2	Sở hữu riêng
43	792748412025000911	Ông: NGUYỄN HỒNG PHÚC Năm sinh: 1984; CCCD số: 079084000499 Địa chỉ thường trú: 16C Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp. HCM. Bà: TRẦN THẢO VI Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184000488 Địa chỉ thường trú: 180/6 Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	30.11	Căn hộ số 30.11, Tầng 30, Khối 6	63.4	67.4	Sở hữu chung
44	792748412025000912	Bà: LƯƠNG THỊ THU CÚC Năm sinh: 1981; CCCD số: 079181021527 Địa chỉ thường trú: 61/74 Thạch Lam, Phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp. HCM.	31.03	Căn hộ số 31.03, Tầng 31, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu riêng
45	792748412025000913	Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 084185014862 Địa chỉ thường trú: 31.06, Khối 6, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	31.06	Căn hộ số 31.06, Tầng 31, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng

46	792748412025000914	Bà: VI TUYẾT NHI Năm sinh: 1990; CCCD số: 089190007956 Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.	32.02	Căn hộ số 32.02, Tầng 32, Khối 6	105.0	110.1	Sở hữu riêng
47	792748412025000915	Bà: VƯƠNG NGỌC TRÍ Năm sinh: 1985; CCCD số: 074185000197 Địa chỉ thường trú: 493/88A Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, Tp. HCM.	32.04	Căn hộ số 32.04, Tầng 32, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu riêng
48	792748412025000916	Ông: LÝ HÙNG ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 075092019277 Địa chỉ thường trú: 393/8, Khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà: ĐỖ THỊ MỸ Năm sinh: 1991; CCCD số: 064191007902 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 12, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.	32.05	Căn hộ số 32.05, Tầng 32, Khối 6	66.0	68.7	Sở hữu chung
49	792748412025000917	Ông: PHẠM TUẤN ANH Năm sinh: 1974; CCCD số: 036074009346 Địa chỉ thường trú: 33.08, KDC La Casa, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	33.08	Căn hộ số 33.08, Tầng 33, Khối 6	51.5	54.7	Sở hữu riêng
50	792748412025000918	Ông: BUI QUỐC MINH Năm sinh: 1988; CCCD số: 079088011263 Địa chỉ thường trú: 6/1B Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp. HCM.	34.05	Căn hộ số 34.05, Tầng 34, Khối 6	124.2	129.4	Sở hữu riêng
51	792748412025000919	Bà: NGUYỄN THỊ LÀNH Năm sinh: 1984; CCCD số: 051184002322 Địa chỉ thường trú: 24 Đường số 7, KDC Vina Nam Phú, Ấp 43, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. HCM.	34.06	Căn hộ số 34.06, Tầng 34, Khối 6	124.2	129.4	Sở hữu riêng

